

Kinh nghiệm thúc đẩy bình đẳng giới ở khu vực châu Âu

Ngô Thị Tuấn Dung

Viện Gia đình và Giới

Tóm tắt: Đối với Hội đồng châu Âu, Tổ chức liên chính phủ thành lập năm 1949, bên cạnh vai trò trọng tâm là hỗ trợ thực hiện các cải cách chính trị, pháp lí, bảo vệ quyền con người, xây dựng các định hướng chiến lược nhằm đáp ứng cơ hội và thách thức nảy sinh về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và pháp lí ở các quốc gia thành viên thì bình đẳng giới cũng được xem là vấn đề ưu tiên và có tầm quan trọng chính trị đặc biệt trong hoạt động của mình. Bài viết sau đây tập trung khái quát một số các hoạt động, các định hướng thúc đẩy mục tiêu bình đẳng giới, cũng như kinh nghiệm, bài học và thách thức trong giải quyết vấn đề bình đẳng giới của Hội đồng châu Âu ở các quốc gia thành viên khu vực châu Âu từ khi thành lập cho đến nay.

Từ khóa: Bình đẳng giới; Kinh nghiệm thúc đẩy Bình đẳng giới; Bình đẳng giới ở châu Âu.

1. Giới thiệu chung

Khu vực châu Âu có hệ thống văn bản pháp lí cơ bản và quan trọng nhằm đảm bảo bình đẳng nữ và nam, được hoàn thiện và cập nhật phù hợp với các cam kết quốc tế. Ví dụ như trong Hiệp ước châu Âu về bảo vệ quyền con người và tự do cơ bản (năm 1950), trong Hiến chương Xã hội châu Âu (năm 1961, năm 1988 và năm 1996) đã xác lập và qui định một số quyền bình đẳng nữ và nam, như việc chi trả mức lương bình đẳng cho

các công việc giá trị như nhau (năm 1961); Nhấn mạnh nguyên tắc cơ hội bình đẳng và đối xử bình đẳng trong việc làm, nghề nghiệp, không phân biệt giới tính (năm 1988). Đến năm 1996 có bổ sung một số điểm mới về bảo vệ việc làm mẹ, quyền bảo vệ nhân phẩm con người tại nơi làm việc và quyền được tạo cơ hội bình đẳng và đối xử bình đẳng đối với các công nhân có bốn phận và trách nhiệm với gia đình v.v...

Trong số các tổ chức cấp khu vực, Hội đồng châu Âu (HĐCA) là Tổ chức liên chính phủ, thành lập năm 1949 (ban đầu 10 quốc gia thành viên và đến năm 2006 đã có 46 quốc gia thành viên thuộc Liên minh châu Âu và Liên Bang Nga). Hội đồng châu Âu với trọng tâm là hỗ trợ thực hiện các cải cách chính trị, pháp lí và hành chính, thúc đẩy sự thống nhất và gắn kết, bảo vệ quyền con người, tăng cường dân chủ hoá và nhà nước pháp quyền, xây dựng các định hướng chiến lược nhằm đáp ứng cơ hội và thách thức nảy sinh về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và pháp lí ở các quốc gia thành viên, v.v. do vậy, vấn đề có tính tất yếu, xuyên suốt như bình đẳng giới (BĐG) là mối quan tâm lớn của cả cộng đồng khu vực châu Âu. HĐCA có 2 cơ quan chính: Ủy ban Bộ trưởng ngoại giao 46 nước thành viên và Đại hội đồng Nghị viện (46 phái đoàn Nghị viện thành viên), với tư cách là cơ quan ra quyết định ở cấp khu vực. Ngoài ra, HĐCA tổ chức các Hội nghị Chính quyền địa phương và Vùng lãnh thổ, thu hút đại diện cơ sở chính quyền tự quản của quốc gia thành viên tham gia. Từ khi HĐCA thành lập đến nay, đã có một số bước chuyển biến quan trọng về nhận thức, tư duy, cách tiếp cận thúc đẩy bình đẳng giữa nữ và nam, cũng như định hướng thực hiện mục tiêu BĐG ở quốc gia thành viên khu vực châu Âu (European Union Treaties, 1950, 1957, 1992, 2007; EU Social Charter, 1961; Regina M.Tavares, 2002, 2004; EC, 2000, 2006...).

Phần viết sau đây đề cập khái quát một số giai đoạn phát triển và công tác thúc đẩy Bình đẳng giới của HĐCA, đặc biệt là giai đoạn từ năm 1992 trở lại đây.

2. Công tác thúc đẩy bình đẳng giới của Hội đồng châu Âu

2.1. Giai đoạn 1949 –1979: Giải quyết vấn đề bất bình đẳng giới theo tiếp cận truyền thống.

Trong suốt ba thập kỉ phát triển đầu tiên của HĐCA, mối quan tâm, ưu tiên về bình đẳng giữa nữ và nam thể hiện tương đối hạn chế, xét cả về chủ

đề và phạm vi. Một số nghiên cứu, bình luận hoặc khuyến nghị đối với các quốc gia thể hiện ở dạng chỉ thị, qui định chung về biện pháp bảo vệ đặc biệt (về chức năng, đặc điểm sinh học làm mẹ của phụ nữ), về trả lương bình đẳng cho công việc giá trị như nhau (năm 1975), bình đẳng trong lao động - việc làm, đào tạo và đề bạt (năm 1976), chế độ an sinh xã hội cho phụ nữ ở gia đình (1978), chế độ bảo trợ xã hội cho bà mẹ đơn thân, sự tham gia và các quyền chính trị của phụ nữ, sinh đẻ và kế hoạch hoá gia đình, bình đẳng vợ và chồng trước pháp luật, phụ nữ nhập cư, di cư, cơ hội bình đẳng cho trẻ em trai và gái trong học tập v.v. Cách tiếp cận tuân theo khuôn khổ truyền thống, chỉ chú ý một số “vấn đề nổi cộm” đặc biệt, mà chưa quan tâm xác định, xây dựng thể chế chính thức, nhằm giải quyết vấn đề bất bình đẳng nam và nữ, chưa tích cực tìm kiếm biện pháp hoặc xây dựng hướng dẫn cụ thể về BDG cho các quốc gia thành viên.

2.2. Giai đoạn 1979-1980: Thiết lập cơ chế thể chế chính thức đảm bảo bình đẳng nữ và nam trong tổ chức.

Năm 1979, Ủy ban Địa vị phụ nữ ra đời, với tư cách là Cơ quan thường trực, thuộc Ban Thư kí các vấn đề pháp lí ở HĐCA (Công ước CEDAW được LHQ phê chuẩn năm 1979). Ủy ban này có nhiệm vụ nghiên cứu, đánh giá công việc, hoạt động cải thiện vị thế phụ nữ, đề xuất các chiến lược, chương trình hành động, nhằm khắc phục trở ngại về bình đẳng giữa nữ và nam trong bối cảnh Kế hoạch phát triển trung hạn lần 2 của HĐCA. Điều này phản ánh sự chuyển biến về nhận thức và gắn bình đẳng giới với các mục tiêu phát triển chung, nhằm thúc đẩy, bảo vệ các quyền cơ bản của tất cả mọi người, đảm bảo an toàn và tăng cường dân chủ ở khu vực châu Âu.

2.3. Giai đoạn 1981-1986: Nỗ lực thay đổi tình trạng bất bình đẳng giữa nam và nữ.

Năm 1981, việc đổi tên “Ủy ban Địa vị phụ nữ” thành “Ủy ban Bình đẳng giữa nữ và nam” trong HĐCA, cho thấy cú thay đổi định hướng mục tiêu trọng tâm, từ việc tập trung vào vấn đề phụ nữ như đối tượng mục tiêu, sang vấn đề bình đẳng giữa nữ và nam, tương ứng, mở rộng nhiệm vụ và chức năng, từ việc “xem xét tình hình phụ nữ” sang “nỗ lực thay đổi tình hình nhằm đạt mục tiêu bình đẳng giữa nữ và nam”.

Ủy ban Bình đẳng giữa nữ và nam có nhiệm vụ là “Đánh giá ảnh hưởng các hoạt động của HĐCA về bình đẳng giữa nữ và nam, về vị trí, vai trò

của phụ nữ trong tương quan so sánh với nam giới và đảm bảo phụ nữ tham gia tích cực và đầy đủ trong các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá ở mọi cấp độ trong tổ chức HĐCA”. Năm 1985, HĐCA thiết lập Ủy ban lâm thời đặc biệt, xây dựng một số Khuyến nghị, chỉ thị bảo vệ pháp lí đối với nạn phân biệt đối xử giới tính.

Giai đoạn này, các lĩnh vực bất bình đẳng giới mang tính chất nền tảng được ưu tiên, như: *Phụ nữ tham gia và đại diện trong đời sống chính trị và công cộng; Hình ảnh và biểu tượng phụ nữ trên các phương tiện thông tin đại chúng; phòng chống bạo lực đối với phụ nữ, đặc biệt là bạo lực trong gia đình, cơ chế thể chế bình đẳng quốc gia ...*

2.4. Giai đoạn 1987-1991: Thiết lập cấu trúc bình đẳng giới bền vững và lâu dài, với tên gọi là Ủy ban Bình đẳng phụ nữ và nam giới châu Âu.

Sau Hội nghị Phụ nữ quốc tế lần 3 (năm 1985), Ủy ban Bình đẳng nữ và nam cho rằng cần tiếp cận giải quyết vấn đề giới một cách phức hợp, toàn diện và lâu dài, và tránh lối tiếp cận giải quyết vấn đề mang tính chất nhỏ lẻ, cục bộ, hoặc tức thời. Nhận thức mới thể hiện ở sự nhất trí *cần thiết thiết lập cấu trúc bền vững và xem xét bình đẳng giới trong phạm vi khuôn khổ Quyền con người*. Năm 1989, Ủy ban Bình đẳng nữ và nam, quyết định *chuyển xem xét vấn đề bình đẳng giới thuộc phạm vi các vấn đề xã hội, sang phạm vi vấn đề quyền con người, với lập luận rằng bình đẳng giới không chỉ là vấn đề có tính chất pháp lí, xã hội, kinh tế hoặc chính trị mà như vấn đề quyền con người, gắn bó chặt chẽ với bảo vệ, thúc đẩy các quyền cơ bản, phát triển và củng cố dân chủ*. Điều này phản ánh nhận thức mới về mục tiêu bình đẳng, và tạo ra bước đột phá tích cực về công tác BĐG trong giai đoạn phát triển mới. *Một số ưu tiên trọng tâm chính của Ủy ban Bình đẳng đó là vấn đề phụ nữ và chính trị, lao động-việc làm, chống nạn buôn bán phụ nữ, trong đó, chủ đề ưu tiên hàng đầu là phụ nữ tham gia và đại diện chính trị...*

Nguyên tắc dân chủ đại diện cân bằng (parity democracy), được Ủy ban Bình đẳng đề xuất áp dụng ở HĐCA năm 1989, và đặt vấn đề xem xét bình đẳng giới dưới góc nhìn mới hơn. Theo đó, các quốc gia thành viên nhất trí rằng cần vượt qua mọi công thức, rào cản cũ và đẩy mạnh nghiên cứu về quan hệ giữa dân chủ và bình đẳng. Vào đầu thập kỉ 1990, ở châu Âu đã diễn ra nhiều sự kiện về chính trị xã hội, bắt đầu một châu Âu mở rộng

và nhất thể hoá với nhiều vấn đề xã hội bức xúc như suy thoái kinh tế, thất nghiệp, di cư, nội chiến sắc tộc v.v. đòi hỏi HĐCA có quyết sách kịp thời đáp ứng, giải quyết vấn đề quyền con người, trong đó quyền con người phụ nữ thường có nguy cơ bị xâm phạm hoặc chịu ảnh hưởng tiêu cực.

2.5. Giai đoạn từ 1992 đến nay: áp dụng biện pháp lồng ghép giới vào mọi lĩnh vực chính sách ở cấp khu vực và quốc gia thành viên.

Năm 1992, bình đẳng giới được xác định là vấn đề ưu tiên trong nhiệm vụ, mục tiêu của HĐCA và có tầm quan trọng chính trị đặc biệt, do vậy, ủy ban các Bộ trưởng châu Âu, nhất trí nâng cấp Ủy ban Bình đẳng nữ và nam, lên vị trí Ủy ban Thường trực và thuộc phạm vi lĩnh vực quyền con người. Các chủ đề cũ tiếp tục được quan tâm, song được nâng lên ở phạm vi, tầm định hướng cao hơn, được theo dõi và giám sát tích cực hơn. Ủy ban Thường trực thực hiện 2 nhiệm vụ quan trọng: *Thứ nhất*, nghiên cứu và đánh giá, xem xét các chính sách quốc gia, tổng kết kinh nghiệm, vạch ra các chiến lược, các biện pháp và công cụ thực hiện mục tiêu bình đẳng; *Thứ hai*, hợp tác với các Ủy ban khác trong HĐCA, thúc đẩy thực hiện chiến lược lồng ghép giới (LGG) nhằm đạt mục tiêu bình đẳng giới toàn cầu.

Trong giai đoạn này, HĐCA triển khai một số dự án đặc biệt như: Dự án “*Bình đẳng nữ và nam*”, trong đó lồng ghép mục tiêu BGD vào khung khổ triết lí và hoạt động của tổ chức HĐCA.

HĐCA triển khai chương trình hoạt động liên chính phủ, nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết đầy đủ hơn về ý nghĩa thực hiện các quyền con người và dân chủ thực chất, trong bối cảnh hướng tới một châu Âu mở rộng liên kết và hội nhập.

Về chủ đề bình đẳng và dân chủ, tập trung nghiên cứu khái niệm, lí luận và chính trị về dân chủ, về yêu cầu bình đẳng thực chất giữa nữ và nam, nguyên tắc phổ quát của quyền con người và khái niệm dân chủ cân bằng đại diện. Xây dựng các hướng dẫn chiến lược nhằm đạt hội nhập đầy đủ, bình đẳng của phụ nữ trong mọi lĩnh vực đời sống, chính trị và các vấn đề khác; phân tích tình hình thực tiễn và đề xuất chiến lược tham gia chính trị như một lĩnh vực có tính biểu tượng về quyền công dân.

Ngoài ra, HĐCA còn đẩy mạnh việc nghiên cứu và công nhận bình đẳng như quyền cơ bản trong khuôn khổ Nghị định thư không bắt buộc của Hiệp ước châu Âu; chuẩn bị báo cáo lồng ghép khía cạnh giới về quyền con

người (Báo cáo HĐCA *Quyền con người và Giới*, LHQ, năm 1993).

Về vấn đề phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ. Nạn bạo lực là biểu hiện vi phạm thô bạo đối với quyền con người phụ nữ. Chiến lược “Xoá bỏ nạn bạo lực đối với phụ nữ trong xã hội” và Chương trình hành động đấu tranh chống bạo lực (Hội nghị Bộ trưởng châu Âu về bình đẳng lần 3, năm 1993), bao gồm các nội dung như: nghiên cứu, sửa đổi và áp dụng hệ thống công cụ pháp lí phù hợp; thành lập nhóm chuyên trách chống bạo lực, tiến hành nghiên cứu và xây dựng chương trình hành động chống bạo lực ở cấp độ khu vực; thúc đẩy vai trò, trách nhiệm thông tin đại chúng và các phương tiện khác, nhằm tạo ra văn hoá tôn trọng bình đẳng và quyền con người, đấu tranh phòng, chống nạn bạo lực đối với phụ nữ.

Mặc dù châu Âu đã có những thành tích đáng kể về luật pháp và chính sách bình đẳng, song đạt được bình đẳng giới một cách hiệu quả vẫn là thách thức lớn ở giai đoạn này. Nhiều vấn đề mới nảy sinh gắn với quá trình mở rộng tham gia các quốc gia thành viên mới ở khu vực Trung và Đông Âu. Các rào cản đối với bình đẳng nữ và nam vẫn tồn tại. Nhiều hình thức mới vi phạm quyền con người của phụ nữ nổi lên như bạo lực trên cơ sở giới, buôn bán phụ nữ, tệ nạn bóc lột, nô lệ tình dục... Trong lĩnh vực chính trị, phụ nữ vẫn hiện diện khá thấp. Thậm chí, ở một số quốc gia có truyền thống luật pháp, chính sách bình đẳng song phụ nữ vẫn thường ở vị thế kém ổn định và bất lợi v.v. Do vậy, HĐCA tập trung đánh giá các chính sách bình đẳng hiện hành, xây dựng chiến lược, thiết kế và điều chỉnh các mô hình, áp dụng các công cụ mới, nhằm thay đổi bình đẳng về chất và tạo ra sự chuyển biến sâu sắc hơn trong xã hội, ví dụ như chú ý xác định lại mối quan hệ giữa nữ và nam và các vai trò giới truyền thống trong xã hội chuyển đổi và hội nhập châu Âu.

Sau Hội nghị quốc tế Phụ nữ lần 4 (Bắc Kinh, 1995), Uỷ ban Bình đẳng nữ và nam tập trung 2 chủ đề chính: *Thứ nhất*, đổi mới quyền hợp hiến chính trị của bình đẳng giới. Mục tiêu bình đẳng như yêu cầu dân chủ thực chất có tính hợp pháp chính trị mới trong tổ chức, trong đó chú ý các khía cạnh mới của dân chủ, quyền công dân và đảm bảo các quyền con người của phụ nữ. *Thứ hai*, nghiên cứu các ưu tiên, chiến lược và phương pháp, công cụ phân tích về lĩnh vực bình đẳng nữ và nam (năm 1996), nhằm đánh giá về hiệu quả các chính sách bình đẳng trong điều kiện phát triển xã hội châu Âu, tìm kiếm cách thức, phương tiện khắc phục vấn đề thái độ

và niềm tin, rào cản thực hiện bình đẳng giới, các quyền con người của phụ nữ, vai trò và sự tham gia của nam giới v.v.

Ở cấp độ khu vực châu Âu, Chương trình hoạt động hợp tác liên chính phủ về BĐG tập trung 2 chủ đề chính là: Quyền con người, trong đó bao gồm bình đẳng như quyền cơ bản và dân chủ - xem xét bình đẳng, như yêu cầu của dân chủ; Tăng cường áp dụng chiến lược lồng ghép giới, xem xét và đánh giá vai trò chức năng cơ chế thể chế quốc gia về bình đẳng, xem xét và đề xuất cách thức tiếp cận phù hợp, xây dựng các cẩm nang hướng dẫn, công bố ấn phẩm, báo cáo tiến độ thực hiện bình đẳng của các quốc gia thành viên. Trong khuôn khổ Quyền con người, *công tác đấu tranh chống nạn bạo lực đối với phụ nữ* là chủ đề quan trọng. Do vậy, tập trung nghiên cứu tình hình và đánh giá chương trình hành động, và các khía cạnh pháp lí, phòng ngừa, giáo dục và hỗ trợ phụ nữ bị hại v.v. (Khuyến nghị số 5, bảo vệ phụ nữ khỏi nạn bạo lực, Uỷ ban các Bộ trưởng, năm 2002). Ngoài ra, tổ chức nhiều diễn đàn, hội thảo quốc tế và khu vực, tập trung bàn luận các chương trình hành động và biện pháp phòng, chống bạo lực gia đình; nam giới và nạn bạo lực đối với phụ nữ, bản chất bạo lực nam giới, vai trò và trách nhiệm của nam giới, tổn phí của bạo lực và nhiều vấn đề liên quan khác v.v.

Vấn đề chống nạn buôn bán người (đặc biệt nữ thanh niên và trẻ em gái), Uỷ ban lập nhóm chuyên trách hành động chống buôn bán phụ nữ và ép buộc mại dâm, xây dựng chương trình hành động, hướng dẫn và khuyến nghị đối với các quốc gia thành viên (năm 1993). Nhóm liên ngành về hành động chống buôn bán người vì mục đích bóc lột tình dục, nghiên cứu ảnh hưởng của các phương tiện công nghệ thông tin trong buôn bán người, cải cách pháp lí và thực hiện các hoạt động chống buôn bán người v.v.

Vấn đề chọn lựa sinh sản và lối sống. Quyền cá nhân giám sát đời sống bản thân và quyết định các vấn đề tình dục, sức khoẻ sinh sản thu hút sự quan tâm đặc biệt ở châu Âu. Đẩy mạnh nghiên cứu liên ngành (chính sách xã hội, dân số, y tế, quyền con người, phòng chống tội phạm...), xây dựng khung chuẩn mực pháp lí, nhằm hoàn thiện các Luật và qui định quốc gia về chương trình dịch vụ sinh sản và kế hoạch hoá gia đình, các chương trình giáo dục giới tính, tổ chức các diễn đàn thông tin rộng rãi về chủ đề liên quan.

Bình đẳng giới, di cư, đa dạng văn hoá. Sự đa dạng văn hoá là một trong những đặc điểm nổi bật của châu Âu mở rộng và nhất thể hoá, thể hiện đậm nét ở những khác biệt về điều kiện sống, chất lượng sống, truyền thống văn hoá và tôn giáo v.v. Những thay đổi xã hội và các xu hướng di cư trong đó phụ nữ chiếm số đông ngày càng tăng lên. Trong các cộng đồng di cư, một số truyền thống văn hoá, tập tục cũ không phù hợp với nguyên tắc đảm bảo bình đẳng và quyền con người, hoặc nạn phân biệt chủng tộc gia tăng là những vấn đề quan ngại, do vậy, các nhóm chuyên trách cần nghiên cứu và giải quyết những vấn đề nảy sinh, từ góc độ quan điểm giới và bình đẳng,...

Cân bằng đại diện nữ và nam trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội. HĐCA đã triển khai Chương trình “Dân chủ và thực tiễn dân chủ”, thực hiện Tuyên ngôn “Bình đẳng giữa nữ và nam là tiêu chí cơ bản của dân chủ”, trong đó khẳng định mục tiêu bình đẳng nữ và nam là phần cơ bản, không tách rời quá trình dẫn đến dân chủ thực chất. Đặc biệt, dân chủ cần được nhận thức từ góc độ giới và mang tính nhạy cảm giới”. (Hội nghị các Bộ trưởng bình đẳng nữ và nam, lần thứ 4, năm 1997). Đây là văn kiện quan trọng định hướng triển khai công tác BĐG ở tổ chức HĐCA và các quốc gia thành viên. Theo đó, các chiến lược lồng ghép giới đa ngành, tập trung vào 4 lĩnh vực gắn kết bao gồm: *bình đẳng trong đời sống chính trị và xã hội; bình đẳng trong đời sống kinh tế và nghề nghiệp; cân bằng trách nhiệm nghề nghiệp và gia đình với đời sống chính trị và nghề nghiệp; vai trò của nam giới thúc đẩy bình đẳng trong xã hội dân chủ.*

Đặc biệt, chú trọng nghiên cứu về các biện pháp hành động tích cực trong lĩnh vực bình đẳng nữ và nam (năm 1998), phân tích về ý nghĩa khái niệm, các kinh nghiệm áp dụng các biện pháp trong thị trường lao động, đời sống chính trị công cộng, áp dụng các biện pháp tích cực hoặc tạm thời nhằm khắc phục trở ngại tham gia bình đẳng của phụ nữ, Ủy ban Bình đẳng nữ và nam đề xuất một số giải pháp (Khuyến nghị số 96, năm 1996) như xây dựng hướng dẫn về cách thức tổ chức thời gian lao động, xoá bỏ phân biệt đối xử giới tính trên thị trường lao động, phát triển các dịch vụ hỗ trợ gia đình, điều chỉnh các sơ đồ an sinh xã hội, v.v. Nhiều kinh nghiệm và bài học về áp dụng qui định biện pháp tích cực, tạm thời (về cơ chế, ưu đãi, khuyến khích, sáng kiến v.v..) trong lĩnh vực BĐG, được cập nhật và chia sẻ tích cực trong các quốc gia thành viên (CE, 2000, 2006).

Xác định lĩnh vực ra quyết định chính trị và công cộng là vấn đề nan giải nhất, Ủy ban Bình đẳng thành lập nhóm chuyên gia chuyên trách nghiên cứu về “*tham gia cân bằng của nữ và nam trong việc ra quyết định chính trị và công cộng*” (năm 2000), trong đó chú ý vấn đề cơ sở pháp lí, chính sách, nhận thức, kinh nghiệm thực tiễn của các quốc gia thành viên, dự thảo khuyến nghị, đệ trình Ủy ban các Bộ trưởng xem xét và định hướng giải quyết.

Nam giới thúc đẩy bình đẳng giới. Đây là chủ đề hoạt động quan trọng của HĐCA nhằm đoàn kết, tập hợp nam và nữ, hướng tới mục tiêu xây dựng xã hội công bằng và bình đẳng hơn cho tất cả mọi người; tổ chức các hoạt động nghiên cứu, hội thảo, thảo luận, xác định lại các quan niệm, vai trò giới tính truyền thống, thúc đẩy chia sẻ các trách nhiệm công cộng và riêng tư (Hội nghị các Bộ trưởng lần thứ 4, năm 1997).

Bình đẳng giới trong giáo dục, được coi là hoạt động trọng tâm, Ủy ban Bình đẳng, phối hợp Ủy ban Giáo dục, nâng cao nhận thức và bình đẳng giới ở trường học, phát huy vai trò giáo viên trong việc tạo ra văn hoá bình đẳng giới ở hệ thống giáo dục, khuyến khích học tập bình đẳng ở trẻ em, khắc phục các vai trò, khuôn mẫu định kiến giới và xây dựng văn hoá ứng xử bình đẳng tại môi trường học tập v.v.. Đẩy mạnh nghiên cứu, đánh giá các chính sách và thực tiễn giảng dạy, đào tạo hiện hành, trên sở đó thiết kế, xây dựng công cụ, huy động nguồn lực, và phương tiện triển khai lồng ghép giới (LGG) trong hệ thống trường học, trong đào tạo sinh viên sư phạm, xây dựng chương trình, phương pháp và tài liệu giảng dạy,... (năm 2001).

Vê lĩnh vực ngân sách, triển khai dự án Sáng kiến LGG trong ngân sách quốc gia ở khối Liên minh châu Âu. Kể từ năm 2002 đến năm 2006, có khoảng 15 quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu tiến hành thực hiện LGG trong qui trình ngân sách quốc gia vv...

Nghiên cứu, xây dựng chiến lược, phương pháp, công cụ mới nhằm đạt mục tiêu bình đẳng nữ và nam, trong đó chú ý hai vấn đề: Phát triển lý luận về lồng ghép giới; cảm nang hướng dẫn, đánh giá về thực hiện LGG; các phương pháp thực hành LGG; trao đổi các kinh nghiệm điển hình về chương trình, dự án đạt mục tiêu BĐG; công bố và phổ biến ấn phẩm, khuyến khích các nhà lập chính sách tạo dựng môi trường, điều kiện thuận lợi thực hiện phương pháp lồng ghép giới, nhằm đạt hiệu quả bình đẳng giữa nữ và nam ở quốc gia thành viên (*Khuyến nghị số 14*, năm 1998) v.v...

Về thực tiễn, định hướng giải quyết vấn đề giới ở một số cấp độ và lĩnh vực như thúc đẩy LGG trong hoạt động các Ủy ban, các Chương trình thường trực và LGG ở cấp quốc tế.

Về cơ chế thể chế bình đẳng và các hoạt động hợp tác BDG: Ủy ban Bình đẳng nữ và nam triển khai nghiên cứu, đánh giá bộ máy bình đẳng cấp quốc gia và địa phương, đánh giá việc thực hiện LGG và các mục tiêu kế hoạch hành động thúc đẩy bình đẳng ở các quốc gia thành viên và khuyến nghị cải thiện tình hình (năm 2004); tích cực phối hợp với các Ủy ban khác thực hiện các dự án, chương trình theo hướng đa ngành và đặc thù, thúc đẩy lồng ghép tiếp cận giới vào các chủ đề xã hội liên quan khác; đề xuất các hành động hỗ trợ bình đẳng, đáp ứng vấn đề đại diện chính trị, bình đẳng trong giáo dục, phụ nữ nông thôn, buôn bán phụ nữ và ép buộc lao động tình dục, di cư và tị nạn, vai trò phụ nữ trong phát triển khoa học và công nghệ...

Ngoài các hoạt động liên chính phủ, HĐCA phối hợp với nhiều Ủy ban trong tổ chức, các tổ chức quốc tế và khu vực, thực hiện các chủ đề chung và đáp ứng nhu cầu thực tế của các quốc gia thành viên, dưới dạng tổ chức các nghiên cứu, đánh giá vấn đề pháp lí, các hình thức hỗ trợ kĩ thuật về cơ chế, chính sách, chương trình bình đẳng, về đào tạo v.v. Trong cơ chế hợp tác với các tổ chức khu vực và quốc tế khác, HĐCA thực hiện theo hướng phối hợp, bổ sung và tránh trùng lặp trong lĩnh vực bình đẳng, chuẩn bị các báo cáo định kì về bình đẳng cho khu vực châu Âu, các tổ chức quốc tế và khu vực khác.

3. Kết luận

So với các khu vực khác, khu vực châu Âu đã và sẽ tiếp tục gạt hái những tiến bộ đáng kể về BDG. Khái quát hoạt động, kinh nghiệm giải quyết vấn đề bất bình đẳng giới, xây dựng hướng dẫn triển khai thực hiện BDG tại quốc gia thành viên HĐCA, có thể tham khảo một số bài học chính như sau:

Thứ nhất, tính tiên phong của tổ chức, thể hiện trong các cam kết, nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế bình đẳng, định hướng giải pháp đối với một số vấn đề bất BDG ở các quốc gia khu vực châu Âu và góp phần thực hiện các mục tiêu BDG toàn cầu. *Về nhận thức và phạm vi giải quyết vấn đề* bình đẳng, theo quá trình phát triển, có sự chuyển hướng trọng tâm, bắt

đầu từ việc nhằm vào vấn đề phụ nữ như đối tượng chuyên biệt, sang giải quyết mối quan hệ bất bình đẳng giữa nữ và nam; từ việc tập trung loại bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ, chuyển sang theo hướng “động”, và phạm vi hành động can thiệp theo hướng rộng mở hơn, trong đó xem xét quyền bình đẳng nam, nữ như quyền cơ bản, áp dụng các chiến lược, chính sách hành động tích cực nhằm xây dựng các quan hệ bình đẳng. *Về cách tiếp cận*, chuyển hướng từ khung khổ truyền thống đối với các vấn đề bình đẳng, ban đầu tập trung vấn đề pháp lí (bình đẳng hình thức), mở rộng tới các vấn đề văn hoá- xã hội, và sau đó, áp dụng tiếp cận mới, xem xét bình đẳng trong khung khổ quyền con người (bình đẳng thực chất), phù hợp với trào lưu phát triển tiến bộ xã hội về dân chủ, bình đẳng trên thế giới v.v.

Thứ hai, chủ đề quan tâm thường nhật là cải thiện cơ chế thúc đẩy bình đẳng, đảm bảo nguồn lực và tổ chức hoạt động theo hướng rõ ràng và bền vững, xây dựng các hướng dẫn triển khai, theo dõi, đánh giá, giám sát ở các quốc gia thành viên. Thực hiện các nghiên cứu, đánh giá về hoạt động Bộ máy bình đẳng quốc gia, kinh nghiệm giải quyết vấn đề BĐG. Tăng cường công tác thu thập thông tin giới, chia sẻ kinh nghiệm giữa các nước đang chuyển đổi, đặc biệt nhóm quốc gia thành viên mới gia nhập cộng đồng châu Âu.

Thứ ba, là sự nhất quán trong định hướng, tư duy, nghiên cứu và hành động dài hạn nhằm mục tiêu bình đẳng giữa nữ và nam, trong đó xác định, thực hiện một số lợi ích chiến lược giới trọng tâm, phù hợp bối cảnh, điều kiện phát triển kinh tế thị trường” dân chủ xã hội” và”nhà nước phúc lợi” châu Âu, cụ thể: *Các vấn đề có tính chất nền tảng* – gồm đảm bảo quyền tham gia bình đẳng và dân chủ của nữ và nam trong hoạt động chính trị - xã hội, phòng chống nạn bạo lực, lạm dụng; đấu tranh khắc phục các khuôn mẫu, định kiến giới tính, những hình ảnh/biểu tượng tiêu cực, hạ thấp nhân phẩm phụ nữ và hình ảnh bạo lực trên phương tiện truyền thông đại chúng nói chung; *Các vấn đề cơ bản*- gồm quyền kinh tế như lao động- việc làm, chống và cấm các hình thức phân biệt đối xử và thực hiện chính sách nhằm kết hợp hài hoà giữa công việc và trách nhiệm gia đình; *Các vấn đề/linh vực ưu tiên* gồm giáo dục và định hướng phát triển thế hệ trẻ, nhằm tạo ra những thay đổi văn hoá quan trọng về bình đẳng và tôn trọng các quyền con người cơ bản v.v.; Theo từng giai đoạn phát triển *nhiều chủ đề mới* được xác định, kịp thời đáp ứng các quan tâm chính trị và xã hội của khu vực châu Âu hội nhập, cũng như giải quyết áp lực gia

tăng của toàn cầu hoá như nạn nghèo khổ, già hoá dân số, tệ nạn buôn bán người, nạn bóc lột và nô lệ tình dục, chăm sóc sức khỏe sinh sản và quyền sức khoẻ sinh sản, di cư, hoà nhập xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá đa dạng, tăng cường tham gia của phụ nữ trong giải quyết các tình huống xung đột và củng cố nền hoà bình, hoạt động chống biến đổi khí hậu, môi trường bền vững, nhận thức của nam giới về vấn đề đảm bảo bình đẳng nữ và nam, vv.

Thứ tư, kết hợp các tri thức, kỹ năng, công cụ kỹ thuật và hình thức mới về tham gia, đại diện dân chủ, nhằm phát triển chính sách BĐG một cách hiệu quả. Chú trọng nghiên cứu và phát triển phương pháp, công cụ và cơ chế, hỗ trợ LGG vào quá trình phát triển và đánh giá chính sách và thực tiễn v.v. Phát huy vai trò quan trọng của chuyên gia nghiên cứu liên ngành về BĐG. Đảm bảo nguồn lực cho hoạt động nghiên cứu, hội thảo, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm về giải quyết BĐG ở các quốc gia thành viên và cấp khu vực, thường xuyên cập nhật thông tin, trao đổi kinh nghiệm từ các khu vực khác v.v. Nâng cao sự hiểu biết, tri thức, kỹ năng và trình độ cao của các bên tham gia lập chính sách BĐG và tích cực thu hút phụ nữ tham gia đại diện bình đẳng và đảm bảo các lợi ích phát triển của phụ nữ..

Một số thách thức chính trong thực hiện định hướng chính sách bình đẳng giới ở khu vực châu Âu đó là: Khắc phục sự tồn tại định kiến giới phản ánh trong các chiến lược các cấp, giải quyết ảnh hưởng “kép, đa chiều” của các yếu tố bất bình đẳng về giới tính, chủng tộc, tôn giáo, khuyết tật và các điều kiện mức độ phát triển chênh lệch giữa các quốc gia thành viên...; việc cân đối phân bổ nguồn lực, sao cho vừa giải quyết bất bình đẳng giới và vừa giải quyết các loại bất bình đẳng, định kiến xã hội khác; củng cố cơ chế đại diện, sự tham gia giám sát hiệu quả và dân chủ của nữ và nam ở mọi lĩnh vực, đặc biệt ở lĩnh vực đòi hỏi đại diện dân chủ cao như nghị viện hoặc các tập đoàn doanh nghiệp tư nhân và trong quá trình tư vấn, tham vấn của chính phủ.... Những vấn đề này tiếp tục được giải quyết theo hệ thống, theo đó HĐCA ưu tiên thiết lập các mục tiêu bình đẳng giới trong một số chính sách như: lao động - việc làm, tham gia ra quyết định, chính sách kinh tế vĩ mô, cải cách chính sách xã hội, bảo trợ xã hội, quan hệ hợp tác với các tổ chức, khu vực khác trên thế giới...■

Tài liệu tham khảo

- Beijing Plus 10. 2005. *Progress made within EU*.
- Committee of EU Ministers. 1985. Recommendation N4 on the violence in the family.
- Committee of EU Ministers. 1998. Recommendation 14 on gender mainstreaming.
- Congress of local and regional authorities of Europe and Recommendation on women democratic rights, participation in political life. 1999, 2002.
- EC Reports on gender equality between women and men. 2007, 2008, 2009.
- EC. 2000. Community framework strategy on gender equality, 2001-2005.
- EC. 1988. European Social Charter, 1961, Protocol N 11 to the Convention for the protection human rights and fundamental freedom. Protocol to the European Social Charter, 1988.
- EU. 1993. Declaration on policies for combating violence against in a democratic Europe.
- EU. 2009. Social agenda.
- EU. 1993. Declaration on gender equality between women and men, Resolution on rape and sex abuse.
- EU. European treaty, 1950, 1957, 1992, 2007.
- EU. 2006. Roadmap for Gender Equality 2006-2010, COM 2006.
- EU. 1986. The 1st EU Ministreal conference on gender equality, Proceedings.
- EU. 1989. The 2nd Ministreal conference on gender equality.
- EU. 1993. The 3rd Conference on gender equality between women and men.
- EU. 1997. The 4th Ministerial conference on gender equality between women and men - Declaration on gender equality, fundamental criterion on democracy.
- European Gender Equality Pact 2006, Conclutions of the Presidency, 2006
- Parlamentary Assembly of the Council of Europe and its resolutions on gender equality
- Platform for Action and the Beijing Declaration: *Fourth World Conference on Women*, Beijing 1995, NY, UN Department of public information. 1996.
- Recommendation N2 on legal protection against sex discrimination. 1993.
- Recommendation N2 on social measures concerning violence in the family. 1990.
- Recommendation N4 on elimination of sexism from languages. 1990.
- Regina M. T da silva. 2004. *Stocktaking study of effective functioning of national mechanism for gender equality in Council of Europe members states*, EC, Strasbuorg.
- Regina M. T. da silva. 2002. *Council of Europe - Twenty years of action in the field of gender equality between women and men*. EC, Strasbuorg.
- Vogel-polsky, and Dominique Rodrigues. 1994. *National institutional machinery in the Council of Europe member states to promote equality between women and men: comparative study*. Straburg, CE.